|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT A DUY TIÊN  **BAN CHUYÊN MÔN** | **MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp 11** |

**I. Thông tin về đề kiểm tra**

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp Tự luận và Trắc nghiệm

- Số câu hỏi: Tự luận 04 câu, Trắc nghiệm 07 câu

- Số đề gốc: 01 đề.

- Số đề hoán vị: 01 đề.

**II. Ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Truyện/ Thơ/ Văn nghị luận | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 40 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT A DUY TIÊN  **BAN CHUYÊN MÔN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - Lớp 11** |
|  | *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Họ và tên học sinh:** ................................................................; **Số báo danh:** ........................

**Lớp:** ..........................................................................................................................................

**Giáo viên coi:** ...........................................................................................................................

(*Đề gồm 02 trang. Học sinh làm bài vào tờ giấy thi*)

**I. ĐỌC HIỂU *(6.0 điểm)* Đọc văn bản sau:**

**Chân quê**

*Hôm qua em đi tỉnh về*

*Đợi em ở mãi con đê đầu làng*

*Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng*

*Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi !*

*Nào đâu cái yếm lụa sồi ?*

*Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân ?*

*Nào đâu cái áo tứ thân ?*

*Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen ?*

*Nói ra sợ mất lòng em*

*Van em em hãy giữ nguyên quê mùa*

*Như hôm em đi lễ chùa*

*Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh !*

(Trích từ *Tuyển tập thơ Nguyễn Bính*, NXB Văn học, 1997, tr.355)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. (0,5 điểm) Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?**

1. Song thất lục bát
2. Lục bát
3. Tự do
4. Thất ngôn bát cú

**Câu 2. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?**

1. Nghị luận.
2. Tự sự.
3. Miêu tả.
4. Biểu cảm.

**Câu 3. (0,5 điểm) Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?**

1. Em
2. Tôi
3. Em và Tôi
4. Không ai cả

**Câu 4. (0,5 điểm)** **Hình ảnh nào miêu tả sự xuất hiện của cô gái trong dáng vẻ bề ngoài sau khi đi tỉnh về ?**

1. Yếm lụa sồi, dây lưng đũi
2. Khăn nhung, quần lĩnh, áo cài khuy bấm
3. Áo tứ thân, khăn mỏ quạ, quần nái đen
4. Cả A, B, C

**Câu 5. (0,5 điểm)** **Cảm xúc của "anh" khi gặp em đi tỉnh về là gì?**

1. Giận dữ, bực bội vì em ăn mặc khác lạ
2. Vui mừng, háo hức vì đợi mãi em đã trở về
3. Hụt hẫng, đau khổ trước sự thay đổi của em
4. Dửng dưng, lạnh lùng vì em thay lòng, đổi dạ.

**Câu 6. (0,5 điểm)** **Qua đoạn thơ trên, chàng trai thôn quê muốn nhắn nhủ điều gì với cô gái?**

1. Mong cô gái hãy hiểu cho tình cảm của mình;
2. Mong cô gái hãy đáp lại tình cảm của mình;
3. Mong cô gái hãy thay đổi, đừng coi trọng vẻ bề ngoài;
4. Mong cô gái đừng thay đổi, hãy giữ nét chân quê.

**Câu 7. (0,5 điểm)** **Nhan đề "*Chân quê"* được hiểu như thế nào?**

1. "Chân quê" là tình yêu chân thành dành cho quê hương;
2. "Chân quê" là tình yêu chân thành dành cho cô gái nơi quê nhà;
3. "Chân quê" là hồn quê đích thực, là tính cách, vẻ đẹp mộc mạc, đằm thắm của quê hương.
4. "Chân quê" là quê hương nguồn cội, là nơi con người sinh ra và lớn lên;

**Trả lời các câu hỏi**:

**Câu 8. (0,75 điểm)**Ghi lại những câu thơ có sử dụng hình thức câu hỏi tu từ. Từ đó phân tích giá trị biểu đạt của các câu hỏi tu từ được sử dụng.

**Câu 9.** **(0,5 điểm)** Nêu thông điệp mà nhà thơ Nguyễn Bính muốn gửi gắm đến bạn đọc qua đoạn thơ trên.

**Câu 10. (1,25 điểm)** Theo anh/chị, làm thế nào để gìn giữ được những nét đẹp văn hoá truyền thống trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay ? (*Trình bày trong 1 đoạn văn khoảng 150 chữ)*

**II. VIẾT *(4,0 điểm)***

**Viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá điểm nhìn trần thuật của đoạn trích sau:**

*Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rủ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?*

*Bà lão khẽ thở dài đứng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?*

*Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:*

*- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...*

*Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:*

*- Nhà ta nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.*

(Trích***Vợ nhặt*** *–* Kim Lân, *Ngữ văn 11 - KNTT*, tập một, NxbGD,2022, tr.17,18)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT A DUY TIÊN  **BAN CHUYÊN MÔN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN; LỚP: 11** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | -Những câu thơ có sử dụng hình thức câu hỏi tu từ:  *Nào đâu cái yếm lụa sồi?*  *Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?*  *Nào đâu cái áo tứ thân?*  *Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*  -Giá trị biểu đạt của các câu hỏi tu từ:  + Nhấn mạnh tâm trạng xót xa, hụt hẫng của nhân vật trữ tình trước sự thay đổi của người con gái mình yêu.  + Tạo giọng điệu thiết tha, khắc khoải cho lời thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- Học sinh chỉ chép được 3/4 câu hỏi tu từ: 0,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích giá trị biểu đạt các câu hỏi tu từ: 0,5điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.*  - *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 0,75 |
| **9** | - Thông điệp ý nghĩa mà nhà thơ Nguyễn Bính muốn gửi gắm qua bài thơ: *Có thể theo hướng:*  - Cần giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương  - Nhắc nhở chúng ta dù đi đâu xa cũng đừng quên những bản sắc riêng của quê hương mình.  - Đừng đánh mất mình mà hãy gìn giữ những nét đẹp chân chất, mộc mạc.  ***\* Hướng dẫn chấm:***  - *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0,5 |
| **10** | -Hình thức: Đảm bảo hình thức một đoạn văn  - Nội dung:  *Thí sinh có thể đưa ra nhiều giải pháp khác nhau nhưng cần đảm bảo tính thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý*:  + Học tập, tìm hiểu để nhận thức đầy đủ về vẻ đẹp và giá trị văn hoá truyền thống của quê hương, đất nước mình.  + Phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, biến nó thành lợi thế để hội nhập, phát triển kinh tế.  + Tránh việc bảo thủ, không tiếp nhận những tinh hoa văn hoá của nước ngoài để làm giàu cho văn hoá dân tộc.  + Chúng ta cần linh hoạt trong quá trình gìn giữ cũng như tiếp thu văn hóa: cần loại bỏ những tư tưởng lạc hậu, cổ hủ nhưng cũng tránh lai căng, du nhập văn hóa Phương Tây lố lăng…  ***\* Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đảm bảo đúng hình thứ đoạn văn; diễn đạt mạch lạc, trả lời đúng nội dung yêu cầu được điểm tối đa.*  *- Học sinh diễn đạt chưa mạch lạc, chưa sát nội dung: 0.25 điểm.* | 1,25 |
| **II** |  | **VIẾT**  **Viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá điểm nhìn trần thuật của đoạn trích:** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích, đánh giá điểm nhìn trần thuật trong 1 đoạn trích của văn bản truyện ngắn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
|  | **\*Điểm nhìn trần thuật trong đoạn trích:**  **- Điểm nhìn không gian:** trong căn nhà nghèo xác xơ, tiêu điều ởxóm ngụ cư -> không gian làng quê Việt Nam trong nạn đói 1945 nhưng trong mỗi con người Việt Nam vẫn chan chứa tình yêu thương, hi vọng, tìm đường sống từ trong sự chết.  **- Điểm nhìn thời gian:** hiện tại theo trật tự tuyến tính thuật lại việc Tràng dẫn người “vợ nhặt” về giữa cảnh đói khát thê lương tràn về qua xóm ngụ cư khiến cho bà cụ Tứ rất ngạc nhiên, rồi mừng vui, buồn tủi.  **- Điểm nhìn tác giả - từ ngôi kể:** Ngôi thứ 3 - toàn tri (*điểm nhìn bên ngoài)*  Người kể chuyện ẩn mình, đứng từ bên ngoài quan sát thuật lại sự việc bằng cái nhìn khách quan: Anh Tràng hội tụ mọi nguy cơ có thể “ế vợ” vậy mà Tràng lại nhặt được vợ chỉ qua 2 lần gặp gỡ, bốn bát bánh đúc và một câu hò vu vơ bông đùa. Tràng lấy vợ giữa bối cảnh nạn đói năm 1945 đầy kinh hoàng nhưng đằng sau đó Kim Lân gửi gắm tới bạn đọc thông điệp: “Khi đói người ta không nghĩ đến con đường chết mà chỉ nghĩ đến con đường sống”.  **- Điểm nhìn nhân vật:** chuyển dịch điểm nhìn từ ngoài vào trong, từ tác giả sang nhân vật qua nhân vật bà cụ Tứ. Điểm nhìn tác giả đã hòa trộn vào điểm nhìn nhân vật, dịch chuyển từ bên ngoài vào bên trong để dễ dàng phát hiện ra những tâm tư ẩn kín trong tâm hồn nhân vật.  + Bà cụ Tứ xuất hiện với dáng vẻ của một người mẹ nghèo, già nua, bệnh tật, đã là một người gần đất xa trời, thật đáng thương tội nghiệp.  + Bà cụ ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà lạ ngồi trong nhà, lại còn chào mình bằng “u”. Khi hiểu ra đó chính là vợ của Tràng, bà “*cúi đầu nín lặng”* vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp con mình…  + Bà lão chuyển sang tủi hờn, thương cho số phận bất hạnh của mình. Bà oán trách mình không đủ khả năng dựng vợ cho con trai, khiến nó phải “nhặt” vợ,  bà tủi hờn cho con trai tội nghiệp lấy vợ vào giữa nạn đói kinh hoàng. Bà cũng lo lắng *“chúng nó có nuôi nổi nhau….này không”.*  + Bà lão thấu hiểu và thương xót cho số phận éo le của người con dâu mới, trân trọng niềm hạnh phúc của con trai, niềm tin hi vọng các con sẽ vượt qua được nạn đói thê lương này.  - > **T**ác giả đã vận dụng khéo léo, di chuyển điểm nhìn linh hoạt trong đoạn trích, Kim Lân đã xây dựng chân thật, cảm động về người mẹ nông dân Việt Nam nghèo khổ, lam lũ chịu thương, chịu khó với tình yêu thương con vô bờ bến, giàu lòng nhân ái, thấu hiểu lẽ đời, tràn đầy tinh thần lạc quan, hi vọng về tương lai tốt đẹp. Bà cụ Tứ là hình ảnh đẹp đẽ đại diện cho những người mẹ Việt Nam nghèo trong xã hội cũ.  **- Lời kể, giọng điệu:**  + Lời kể**:** mộc mạc, giản dị, thân thuộc mang đậm vẻ chất phác, thật thà của người nông dân Việt Nam xưa.  + Giọng điệu: chậm rãi, hóm hỉnh, sắc sảo nhưng vẫn rất đôn hậu, sâu sắc.  **\*Đánh giá:**  **- Giá trị tư tưởng:**  *+ Giá trị hiện thực:*  ++ Phản ánh chân thực tình cảnh khốn khổ, thê thảm của nông thôn Việt Nam trong nạn đói 1945.  ++ Trong cái đói khổ, con người vẫn không ngừng đấu tranh, giành giật sự sống từ tay thần chết với niềm tin vào tương lai tươi sáng.  ++ Tố cáo tội ác của bọn đế quốc, thực dân đã đẩy những người dân Việt Nam vào cùng đường bí lối.  *+ Giá trị nhân đạo:*  ++ Thương cảm cho số phận người nông dân trước CM.  ++ Phát hiện và phản ánh khát vọng của con người. Cho dù họ bị đẩy vào con đường cùng đứng trên bờ vực thẳm của cái chết con người vẫn luôn bộc lộ những giá trị phẩm chất, đạo đức truyền thống: yêu thương, đùm bọc lẫn nhau; niềm tin vào cuộc sống với tương tai tươi sáng.  ++ Đề cao tình người, sự bao dung đức hi sinh cao đẹp của người mẹ nông thôn nghèo.  **- Thông điệp:**  **+** Trân trọng tình cảm gia đình, tình thương yêu trong cuộc sống và tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai.  + Tấm lòng nhân ái, vị tha *“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng…”* để cuộc sống tươi đẹp hơn.  **- Tài năng của Kim Lân**: Với việc tổ chức điểm nhìn trần thuật linh hoạt, Kim Lân đã chứng tỏ được cái nhìn đa chiều, nhiều góc độ về cuộc sống, con người vùng nông thôn nghèo trong nạn đói 1945 và tài năng kể chuyện, dẫn chuyện đặc biệt là khả năng thâm nhập sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật. Đoạn trích làm nổi bật Phong cách nghệ thuật độc đáo của nhà văn Kim Lân.  ***\* Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.5 điểm – 2,0 điểm.*  *- Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.* |
|
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***\* Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:****Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

.................................................... **Hết** .......................................................